

BÀI ĐÃ LÀM

A. Listen to the recording and answer the following questions. (CD13)

(Taken from Listening for IELTS, Fiona Tomlinson)

QUESTIONS 1-3

Choose **THREE** letters **A-F**.

Give three reasons why the Yellow Plaque scheme was started.

- A. to boost tourism
- B. to raise awareness of local history
- C. to increase knowledge of famous people
- D. for publicity
- E. for architectural preservation
- F. to raise national awareness

QUESTIONS 4-6

(Taken from Listening for IELTS, Fiona Tomlinson)

Choose the correct letter **A, B or C**.

4. The scheme has had the most success in
 - A. increasing the amount of tourism in the area.
 - B. raising the profiles of the famous people featured.
 - C. raising historical awareness.
5. Successful Yellow Plaque nominees have to
 - A. have a nomination and 50 signatures.
 - B. be approved by a central panel
 - C. have done something remarkable.
6. The scheme is mainly funded by
 - A. the community.
 - B. local councils.
 - C. the tourist board.

Chat

×



A: Nghe đoạn ghi âm và trả lời các câu hỏi sau. (CD13)

1-3. B, C, F

Câu hỏi: Chọn BA chữ cái A-F.

Đưa ra ba lý do tại sao chương trình **Yellow Plaque** được bắt đầu.

- A. để thúc đẩy du lịch
- B. để nâng cao nhận thức về lịch sử địa phương
- C. để tăng thêm kiến thức về những người nổi tiếng
- D. để công khai
- E. để bảo tồn kiến trúc
- F. để nâng cao nhận thức quốc gia

Thông tin: The scheme has been great for tourism, but it was really started to raise awareness of the rich history of Sydney, both locally (B đúng) and nationally (F đúng), and we think we've managed to do this. We also wanted to make people aware of the impressive list of important people who have lived in this city (C đúng), and we've certainly achieved that.

Tạm dịch: Kế hoạch này rất tốt cho du lịch, nhưng nó thực sự được bắt đầu để nâng cao nhận thức về lịch sử phong phú của Sydney, cả ở địa phương (B đúng) và quốc gia (F đúng), và chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi đã làm được điều này. Chúng tôi cũng muốn mọi người biết đến danh sách ấn tượng của những người quan trọng đã sống ở thành phố này, (C đúng) và chúng tôi chắc chắn đã đạt được điều đó.

Do đó, **B, C, F** là đáp án hợp lý.

***Note:**

- tourism /'tʊrɪzəm/ (n) du lịch, ngành du lịch
- raise awareness of someone (v) nâng cao nhận thức của ai
- manage to do something (v) nỗ lực, cố gắng, thành công làm gì

- be aware of something (v) nhận thức về điều gì

4. C

Câu hỏi: Chương trình đã thành công nhất trong việc

- A. tăng số lượng du lịch trong khu vực.
- B. nêu lên tiểu sử của những người nổi tiếng được giới thiệu.
- C. nâng cao nhận thức lịch sử.

Thông tin: We actually think that this is where the scheme has achieved the most success; in raising the profile of our rich history.

Tạm dịch: Chúng tôi thực sự nghĩ rằng đây là việc mà chương trình đã đạt được thành công nhất; trong việc nêu lên tiểu sử lịch sử phong phú của chúng tôi.

Do đó, **C** là đáp án hợp lí.

5. C

Câu hỏi: Người được đề cử **Successful Yellow Plaque** phải A. có một đề cử và 50 chữ ký.

- B. được phê duyệt bởi một hội đồng trung tâm
- C. đã làm một cái gì đó đáng chú ý.

Thông tin: A plaque can only be given to a person who is famous and has achieved something out of the ordinary, like an important politician or world-record breaking sportsman, for example.

Tạm dịch: Một tấm bảng chỉ có thể được trao cho một người nổi tiếng và đã đạt được điều gì đó khác thường, chẳng hạn như một chính trị gia quan trọng hoặc vận động viên thể thao phá kỷ lục thế giới.

Do đó, **C** là đáp án hợp lí.

***Note:**

- ordinary /'ɔː.dən.əri/ (adj) thường, thông thường, bình thường, tầm thường
- out of the ordinary: khác thường, khác biệt

6. A

Câu hỏi: Chương trình chủ yếu được tài trợ bởi

- A. cộng đồng.
- B. hội đồng địa phương.
- C. ban du lịch.

Thông tin: Our funding comes from three sources: the local council, community donations and the tourist board. Whereas in the past the tourist board put in the majority of funding, now public donations count for sixty-five per cent of all total funds!

Tạm dịch: Nguồn tài trợ của chúng tôi đến từ ba nguồn: hội đồng địa phương, sự đóng góp của cộng đồng và hội đồng du lịch. Trong khi trước đây ban quản trị du lịch dành phần lớn kinh phí, thì giờ đây, các khoản quyền góp của công chúng

Do đó, **A** là đáp án hợp lí.

***Note:**

- donation /dəʊ'neɪʃn/ (n) sự tài trợ, sự quyền góp
- community /kə'mjuːnəti/ (n) cộng đồng, sở hữu chung, công chúng, xã hội

Dịch bài

Hướng dẫn: Cảm ơn bạn đã đến tham dự buổi nói chuyện về Cultural Sydney. Tôi sẽ bắt đầu bằng cách kể cho bạn nghe về chương trình Yellow Plaque, đã hoạt động ở Sydney hơn bốn mươi năm và vô cùng thành công. Khi bạn đang đi dạo quanh thành phố, bạn sẽ thấy một số tòa nhà với một tấm bảng nhỏ hình tròn màu vàng trên chúng. Nếu bạn nhìn kỹ hơn, bạn sẽ thấy tên và thông tin chi tiết của một người nổi tiếng đã sống ở chính nơi đó. Hiện tại, chúng tôi có 130 mảng trong thành phố. Kế hoạch này rất tốt cho du lịch, nhưng nó thực sự được bắt đầu để nâng cao nhận thức về lịch sử phong phú của Sydney, cả ở địa phương và quốc gia, và chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi đã làm được điều này. Chúng tôi cũng muốn mọi người biết đến danh sách ấn tượng của những người quan trọng đã sống ở thành phố này, và chúng tôi chắc chắn đã đạt được điều đó. Nhưng đó không phải là tất cả. Mặc dù không phải là một phần trong mục tiêu ban đầu của chúng tôi, nhưng kế hoạch này cũng đã giúp bảo tồn một số tòa nhà lâu đời hơn và quan trọng hơn ở Sydney vì mọi người giờ đây biết rằng những tòa nhà này là mối liên hệ với quá khứ của chúng ta; một số tòa nhà thực sự đã hơn 180 năm tuổi, đối với Úc, nó là cổ kính! Chúng tôi thực sự nghĩ rằng đây là nơi mà chương trình đã đạt được thành công nhất; trong việc nâng cao hồ sơ lịch sử phong phú của chúng tôi. Tất nhiên, nó đã giúp ích cho du lịch, nhưng không chỉ vậy, người dân địa phương cũng đi bộ xung quanh để xem các mảng. Nó thực sự tuyệt vời trong việc làm nổi bật quá khứ của chúng tôi. Một số người khá ngạc nhiên khi thấy ai đã sống ở đây; lấy Errol Flynn làm ví dụ. Anh ấy đã kết hôn ở Sydney. Chúng tôi đang có kế hoạch đặt nhiều mảng hơn và một câu hỏi phổ biến là làm thế nào mọi người có thể chỉ định một nhân vật để đưa lên bảng. Đó là một quá trình khá đơn giản. Các ứng dụng có thể được tải xuống từ trang web của chúng tôi. Nếu bạn muốn đề cử ai đó cho một tấm bảng, bạn chỉ cần tên của người đó, nơi họ sống và bạn cần ba chữ ký để chấp thuận đơn đăng ký của mình. Sau đó, hội đồng của chúng tôi sẽ kiểm tra xem tất cả dữ liệu bạn đã gửi là chính xác hay không và hy vọng trong vòng một năm nữa, một tấm bảng mới sẽ được dựng lên. Nhưng bạn không thể chỉ định bất kỳ ai! Một tấm bảng chỉ có thể được trao cho một người nổi tiếng và đã đạt được điều gì đó khác thường, chẳng hạn như một chính trị gia quan trọng hoặc vận động viên thể thao phá kỷ lục thế giới chẳng hạn. Chúng tôi đặt mục tiêu sẽ có thêm năm mươi mảng mới trong vòng ba năm tới và chúng tôi có nhiều kinh phí để làm điều đó. Nguồn tài trợ của chúng tôi đến từ ba nguồn: hội đồng địa phương, sự đóng góp của cộng đồng và hội đồng du lịch. Trong khi trước đây ban quản trị du lịch dành phần lớn kinh phí, thì giờ đây, các khoản quyền góp của công chúng chiếm tới 65% tổng số quỹ! Trên thực tế, nguồn tài trợ của chúng tôi hiện nay rất lành mạnh; có kế hoạch mở rộng Đề án.

Transcript:

Guide: Thank you for coming along to the Cultural Sydney talk. I'm going to start by telling you about the Yellow Plaque scheme, which has been running in Sydney for over forty years and has been incredibly successful. When you are walking around the city, you'll see some buildings with a small round yellow plaque on them. If you take a closer look, you'll see the name and details of a famous person who lived in that very place. We have, at present, 130 plaques up in the city. The scheme has been great for tourism, but it was really started to raise awareness of the rich history of Sydney, both locally and nationally, and we think we've managed to do this. We also wanted to make people

aware of the impressive list of important people who have lived in this city, and we've certainly achieved that. But that's not all. Although not part of our original aims, the scheme has also helped preserve some of the older and more important buildings in Sydney because people now know that these buildings are a link to our past; some of the buildings are actually over 180 years old, which, for Australia, is ancient! We actually think that this is where the scheme has achieved the most success; in raising the profile of our rich history. Of course, it has helped tourism, but not only that, locals also walk around looking at the plaques. It has been really wonderful in highlighting our past. Some people are quite surprised to see who has lived here; take Errol Flynn for example. He was married in Sydney. We are planning on putting more plaques up and a common question is how can people nominate a figure to be put on a plaque. It's quite a simple process. Applications can be downloaded from our website. If you want to nominate someone for a plaque you just need the person's name, where they lived and you need three signatures to approve your application. Our panel then checks that all the data you've submitted is correct and hopefully, within a year a new plaque will be erected. But you can't nominate just anyone! A plaque can only be given to a person who is famous and has achieved something out of the ordinary, like an important politician or world-record breaking sportsman, for example. We aim to have fifty new plaques up within the next three years, and we have plenty of funding to do so. Our funding comes from three sources: the local council, community donations and the tourist board. Whereas in the past the tourist board put in the majority of funding, now public donations count for sixty-five per cent of all total funds! In fact, our funding is so healthy now; there are plans to expand the scheme.

B. Match the plaques to the people they represent. (CD14)

Write **ONE** letter **A-F** next to questions **7-10**.

(Taken from Listening for IELTS, Fiona Tomlinson)

QUESTIONS 7-10

- A. political figures
- B. charitable figures
- C. business people
- D. sporting figures
- E. artists
- F. writers

- 7. Red Plaque _____
- 8. Grey Plaque _____
- 9. White Plaque _____
- 10. Green Plaque _____

Chat



B: Ghép các mảng với những người mà chúng đại diện. (CD14). Viết MỘT chữ cái A-F bên cạnh các câu hỏi 7-10.

7. D

Câu hỏi: Red Plaque _____

- A. political figures /pə'litɪkl 'fɪgjəz/ (n) những nhân vật chính trị
- B. charitable figures /'tʃærətəbl 'fɪgjəz/ (n) những nhân vật từ thiện
- C. business people /'biznəs pɜ:sn/ (n) doanh nhân
- D. sporting figures /'spɔ:rtɪŋ 'fɪgjəz/ (n) những nhân vật thể thao
- E. artists /'ɑ:rtɪsts/ (n) nghệ sĩ
- F. writers /'raɪtəz/ (n) nhà văn

Thông tin: For example, if they are interested in famous sports personalities they can do a tour following the red plaques - the colour we are aiming to use for these people

Tạm dịch: Ví dụ: nếu họ quan tâm đến các nhân vật thể thao nổi tiếng, họ có thể thực hiện một chuyến tham quan theo các mảng màu đỏ - màu mà chúng ta đang hướng đến để sử dụng cho những người này.

Do đó, **D** là đáp án hợp lý.

***Note:**

- be interested in something: quan tâm, hứng thú

8. A

Câu hỏi: Grey Plaque _____

- A. political figures /pə'litɪkl 'fɪgjəz/ (n) những nhân vật chính trị
- B. charitable figures /'tʃærətəbl 'fɪgjəz/ (n) những nhân vật từ thiện
- C. business people /'biznəs pɜ:sn/ (n) doanh nhân
- E. artists /'ɑ:rtɪsts/ (n) nghệ sĩ
- F. writers /'raɪtəz/ (n) nhà văn

Thông tin: We are thinking of using grey plaques to signify people who have done important work within the government.

Tạm dịch: Chúng tôi đang nghĩ đến việc sử dụng các mảng màu xám để biểu thị những người đã làm công việc quan trọng trong chính phủ. Do đó, **A** là đáp án hợp lý.

9. B

Câu hỏi: White Plaque _____

- B. charitable figures /'tʃærətəbl 'fɪgjəz/ (n) những nhân vật từ thiện
C. business people /'biznəs pɜ:rsn/ (n) doanh nhân
E. artists /'ɑ:rtɪsts/ (n) nghệ sĩ
F. writers /'raɪtəz/ (n) nhà văn

Thông tin: and white plaques for those who have done good works in the community

Tạm dịch: và những tấm bảng trắng cho những người đã làm việc tốt trong cộng đồng.
Do đó, **B** là đáp án hợp lý.

10. E

Câu hỏi: Green Plaque _____

- C. business people /'biznəs pɜ:rsn/ (n) doanh nhân
E. artists /'ɑ:rtɪsts/ (n) nghệ sĩ
F. writers /'raɪtəz/ (n) nhà văn

Thông tin: Lastly, our green plaques we think will be very popular, these will be for painters and sculptors, leaving our yellow ones for writers, actors and other people of note.

Tạm dịch: Cuối cùng, các mảng màu xanh lá cây của chúng tôi mà chúng tôi nghĩ sẽ rất phổ biến, chúng sẽ dành cho các họa sĩ và nhà điêu khắc, để lại mảng màu vàng cho các nhà văn, diễn viên và những người khác được chú ý.
Do đó, **E** là đáp án hợp lý.

***Note:**

- sculptor /'skʌlptə/ (n) nhà điêu khắc; thợ chạm

Dịch bài

Hướng dẫn viên: Hiện tại, chúng tôi chỉ có bảng màu vàng cho tất cả những người nổi tiếng, nhưng chúng tôi đang hướng đến việc sản xuất các mảng màu khác nhau để mọi người có thể đi bộ cụ thể. Ví dụ, nếu họ quan tâm đến các cá tính thể thao nổi tiếng, họ có thể thực hiện một chuyến tham quan theo các mảng màu đỏ - màu mà chúng tôi đang hướng tới để sử dụng cho những người này. Chúng tôi cũng đang xem xét giới thiệu các mảng màu xám, trắng và xanh lá cây. Chúng tôi đang nghĩ đến việc sử dụng bảng màu xám để biểu thị những người đã làm công việc quan trọng trong chính phủ và bảng màu trắng cho những người đã làm việc tốt trong cộng đồng. Cuối cùng, các mảng màu xanh lá cây của chúng tôi mà chúng tôi nghĩ sẽ rất phổ biến, chúng sẽ dành cho các họa sĩ và nhà điêu khắc viên và những người khác được chú ý. Chúng tôi hy vọng bạn thích nhìn vào các mảng bám xung quanh hướng dẫn trong cửa hàng quà tặng, nơi bạn có thể tìm thấy tất cả các mảng. Chúng có giá \11,99.

Transcript:

Guide: At the moment, we only have yellow plaques for all the famous people, but we are aiming to produce different coloured plaques so that people can do specific walks. For example, if they are interested in famous sports personalities they can do a tour following the red plaques - the colour we are aiming to use for these people. We are looking at introducing grey, white and green plaques as well. We are thinking of using grey plaques to signify people who have done important work within the government and white plaques for those who have done good works in the community. Lastly, our green plaques we think will be very popular, these will be for painters and sculptors, leaving our yellow ones for writers, actors and other people of note. We do hope you enjoy looking at the plaques around the city. We have guide books on sale in the gift shop where you can find all the plaques. These are priced at \11.99.

C. Listen to an extract from the Ted talk and fill in the blank with ONE word only. (CD15)

1. She married her high school sweetheart and then got pregnant after years of _____.
2. A few months before, she'd started feeling pain in her _____.
3. The speaker then realized that she had stage IV _____.
4. She is a _____ and an expert in the idea that good things happen to good people.
5. The prosperity gospel believes that God wants to _____ you if you have the right kind of faith.



C: Nghe một đoạn trích từ bài nói chuyện của Ted và chỉ điền một từ vào chỗ trống. (CD15)

1. Infertility

Câu hỏi: Cô ấy kết hôn với người yêu thời trung học của mình và sau đó có thai sau nhiều năm _____.

Thông tin: I married my high school sweetheart and had finally gotten pregnant after years of **infertility**.

Tạm dịch: Tôi kết hôn với người yêu thời trung học của mình và cuối cùng đã có thai sau nhiều năm **hiếm muộn**.

Do đó, **infertility** là đáp án hợp lí.

***Note:**

- get pregnant (v) mang thai

- infertility /ˌɪnfəːrˈtɪləti/ (n) sự cần cỗi, sự không màu mỡ, vô sinh, hiếm muộn

2. stomach

Câu hỏi: Vài tháng trước, cô ấy bắt đầu cảm thấy đau _____.

Thông tin: But a few months before, I'd started feeling **pain in my stomach** and had gone to every expert to find out why.

Tạm dịch: Nhưng vài tháng trước đó, tôi bắt đầu cảm thấy **đau bụng** và đã đến gặp mọi chuyên gia để tìm hiểu nguyên nhân.

Do đó, **stomach** là đáp án hợp lí.

***Note:**

- expert /ˈɛkspɜːrt/ (n) nhà chuyên môn, chuyên gia, chuyên viên

3. cancer

Câu hỏi: Người nói sau đó nhận ra rằng cô ấy bị _____ giai đoạn IV

Thông tin: And then, out of the blue, some physician's assistant called me at work to tell me that I had stage IV **cancer**, and that I was going to need to come to the hospital right away.

Tạm dịch: Và sau đó, bất ngờ, một số trợ lý của bác sĩ gọi cho tôi tại nơi làm việc để nói với tôi rằng tôi bị **ung thư** giai đoạn IV, và tôi cần phải đến bệnh viện ngay lập tức.

Do đó, **cancer** là đáp án hợp lí.

***Note:**

- out of the blue (idiom) bất ngờ

- physician /fɪˈzɪʃn/ (n) bác sĩ (chuyên về điều trị không phải dùng phẫu thuật)

4. historian

Câu hỏi: Cô ấy là một _____ và là một chuyên gia với ý tưởng rằng những điều tốt đẹp sẽ xảy ra với những người tốt.

Thông tin: I am a **historian** and an expert in the idea that good things happen to good people.

Tạm dịch: Tôi là một **nhà sử học** và một chuyên gia với ý tưởng rằng những điều tốt đẹp sẽ xảy ra với những người tốt.

Do đó, **historian** là đáp án hợp lí.

5. reward

Câu hỏi: Phúc âm thịnh vượng tin rằng Đức Chúa Trời muốn _____ bạn nếu bạn có đức tin đúng đắn.

Thông tin: The prosperity gospel believes that God wants to **reward** you if you have the right kind of faith.

Tạm dịch: Phúc âm thịnh vượng tin rằng Đức Chúa Trời muốn **ban thưởng** cho bạn nếu bạn có _____

Do đó, **reward** là đáp án hợp lí.

***Note:**

- faith /feɪθ/ (n) sự tin tưởng, sự tin cậy

Dịch bài

Có một số tin tức y tế mà không ai, hoàn toàn không ai, được chuẩn bị để nghe. Tôi chắc chắn là không.

Cách đây ba năm, tôi nhận được một cuộc gọi đến văn phòng của mình với kết quả kiểm tra của một lần quét gần đây. Tôi đã 35 và cuối cùng đã sống cuộc sống mà tôi muốn. Tôi kết hôn với người yêu thời trung học của mình và cuối cùng đã có thai sau nhiều năm hiếm muộn. Và rồi đột nhiên chúng ta có Zach, một cậu bé / khủng long một tuổi hoàn hảo, tùy thuộc vào tâm trạng của nó. Và có một chiếc Zach hoàn toàn phù hợp với tôi. Tôi đã nhận được công việc đầu tiên mà tôi ứng tuyển trong học viện, vùng đất của một ngàn giấc mơ bị nghiền nát. Và tôi đã ở đó, làm việc trong công việc mơ ước của tôi với đứa con nhỏ của tôi và người đàn ông tôi đã nhập khẩu từ Canada.

Nhưng vài tháng trước đó, tôi bắt đầu cảm thấy đau bụng và đã đến gặp mọi chuyên gia để tìm hiểu nguyên nhân. Không ai có thể nói với tôi.

Và sau đó, bất ngờ, một số trợ lý của bác sĩ gọi cho tôi tại nơi làm việc để nói với tôi rằng tôi bị ung thư giai đoạn IV, và tôi cần phải đến bệnh viện ngay lập tức. Và tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là, "Nhưng tôi có một đứa con trai. Tôi không thể kết thúc. Thế giới này không thể kết thúc. Nó chỉ mới bắt đầu." Và sau đó tôi gọi cho chồng tôi, anh ấy chạy đến tìm tôi và tôi đã nói tất cả những điều thật mà tôi đã biết. Tôi nói, "Tôi đã yêu bạn mãi mãi, tôi đã yêu bạn mãi mãi. Tôi rất xin lỗi. Xin hãy chăm sóc con trai của chúng tôi." Và rồi khi tôi bắt đầu đi bộ đến bệnh viện, lần đầu tiên tôi chợt nghĩ, "Ồi. Thật trớ trêu." Tôi vừa viết một cuốn sách có tên là "Phước hạnh".

Tôi là một nhà sử học và một chuyên gia với ý tưởng rằng những điều tốt đẹp sẽ xảy ra với những người tốt. Tôi nghiên cứu một hình thức Cơ đốc giáo có biệt danh là "phúc âm thịnh vượng", vì lời hứa rất táo bạo của nó rằng Chúa muốn bạn thịnh vượng. Tôi chưa bao giờ coi mình là một tín đồ của phúc âm thịnh vượng. Tôi chỉ đơn giản là một người quan sát. Phúc âm thịnh vượng tin rằng Đức Chúa Trời muốn ban thưởng cho bạn nếu bạn có đức tin đúng đắn. Nếu bạn tốt và chung thủy, Chúa sẽ ban cho bạn sức khỏe, sự giàu có và hạnh phúc vô bờ bến. Cuộc sống giống như một chiếc boomerang: nếu bạn tốt, những điều tốt đẹp sẽ luôn quay trở lại với bạn. Suy nghĩ tích cực. Nói một cách tích cực. Không gì là không thể nếu bạn tin tưởng.

Transcript:

There is some medical news that nobody, absolutely nobody, is prepared to hear. I certainly wasn't.


It was three years ago that I got a call in my office with the test results of a recent scan. I was 35 and finally living the life I wanted. I married my high school sweetheart and had finally gotten pregnant after years of infertility. And then suddenly we had a Zach, a perfect one-year-old boy/dinosaur, depending on his mood. And having a Zach suited me perfectly. I had gotten the first job I applied for in academia, land of a thousand crushed dreams. And there I was, working at my dream job with my little baby and the man I had imported from Canada.


But a few months before, I'd started feeling pain in my stomach and had gone to every expert to find out why. No one could tell me. And then, out of the blue, some physician's assistant called me at work to tell me that I had stage IV cancer, and that I was going to need to come to the hospital right away. And all I could think of to say was, "But I have a son. I can't end. This world can't end. It has just begun." And then I called my husband, and he rushed to find me and I said all the true things that I have known. I said, "I have loved you forever, I have loved you forever.


Tài Liệu Ôn Thi Group


I am so sorry. Please take care of our son." And then as I began the walk to the hospital, it crossed my mind for the first time, "Oh. How ironic." I had just written a book called "Blessed."


I am a historian and an expert in the idea that good things happen to good people. I research a form of Christianity nicknamed "the prosperity gospel," for its very bold promise that God wants you to prosper. I never considered myself a follower of the prosperity gospel. I was simply an observer. The prosperity gospel believes that God wants to reward you if you have the right kind of faith. If you're good and faithful, God will give you health and wealth and boundless happiness. Life is like a boomerang: if you're good, good things will always come back to you. Think positively. Speak positively. Nothing is impossible if you believe.


 Câu này tại sao chọn B vậy ạ? Em cảm ơn nhiều ạ 3 phút


 **Thảo My** LV 50, SP 57
cho e hỏi là xem video chữa bài ở đâu vậy ạ? 3 phút

 **Tứ Diệp Thảo** LV 0, SP 100
Goes 4 phút

 **Minh Nguyễn** LV 80, SP 79
The more famous she becomes, the fewer friends she has 4 phút

 **Minh Nguyễn** LV 80, SP 79
*Note:
Form : Multiple number + as +(much/many) + N+ as
She 5 phút

 **Minh Nguyễn** LV 80, SP 79
The more I work hard, the less time I have for my daughter 6 phút

 **Minh Naurven** LV 80, SP 79
Chat X

TAILIEUONTHI.NET